TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/11/2019
V/v "Ly hôn, t/c về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/8/2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2019/QĐ-ST ngày 13/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Vĩnh C, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị H có mặt. Bị đơn anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Võ Thị Kim H trình bày:

Chị với anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2008, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng chung với gia đình chồng được khoảng 02 tháng thì ra ở riêng và sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau này do cuộc sống khó khăn thì chị có đi bán hàng tại phà Vàm Cống, bán đến 8-9 tối mới về. Anh T ở nhà làm nghề cắt tóc nhưng chỉ cắt buổi sáng còn lại là ăn nhậu không lo cho con, chị đi làm về thấy con đi lang thang chị có nói thì anh T kiếm chuyện chưởi mắng. Từ những chuyện đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Năm 2014 chị có

đi xuất khẩu lao động bên Trung Quốc, anh T cho rằng chị qua bên đó lấy chồng nên đã có những lời nói xúc phạm chưởi bới chị. Năm 2016 chị trở về và sống tại nhà cha mẹ ruột, anh T biết nên đã qua đánh đập và lấy dao đòi giết chị, do có người can ngăn nên chị mới chạy thoát được. Sau đó chị đã quyết định lên Bình Dương làm công nhân, vợ chồng cũng chính thức sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được nên chị H yêu cầu giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim H xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thắng L sinh ngày 16/02/2010 và Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 13/3/2012 hiện đang sống với anh T. Sau ly hôn chị H đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2019 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh với chị Võ Thị Kim H chung sống với nhau từ năm 2008, hôn nhân tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Chánh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau này do chị H có đánh số gây ra nợ nần buộc anh phải trả, vì tức giận nên anh có đuổi vợ ra khỏi nhà khoảng 05 năm nay. Trong quá trình sống ly thân thì vợ có sống chung với nhiều người đàn ông khác nhưng anh không quan tâm. Vợ chồng chính thức sống ly thân từ năm 2014. Nay ý kiến của anh T như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Kim H.

- Về quan hệ con chung: Anh thống nhất có 02 con chung Nguyễn Thắng L sinh ngày 16/02/2010 và Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 13/3/2012, từ khi vợ chồng sống ly thân thì anh là người nuôi con. Sau ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28, 35, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị Kim H, từ khi thụ lý đến xét xử đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụn dân sự 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T: Trong suốt quá trình giải quyết đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đưa ra xét xử là phù hợp.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

+ Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thắng L sinh ngày 16/02/2010 và Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 13/3/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đăng ký thường trú tại ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung tranh chấp:

[3] Chị Võ Thị Kim H và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 12/4/2010. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Xét yêu cầu của chị Võ Thị Kim H, thấy: Vợ chồng chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị H trình bày rằng trong quá trình sống chung vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm không còn, không thể hàn gắn lại được. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh T vắng

mặt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2019 anh T cũng cho rằng hiện nay anh không còn tình cảm với chị H nên anh thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị chị H và anh T không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim H.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Chị H và anh T thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thắng L sinh ngày 16/02/2010 và Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 13/3/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mặt khác cháu qua biên bản lấy ý kiến thì cháu Lộc và cháu Ý cũng mong muốn được sống với ba sau khi ba mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Nguyễn Thắng L và Nguyễn Ngọc Như Y cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T đều không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 12/4/2010 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Thắng L sinh ngày 16/02/2010 và Nguyễn Ngọc Như Y sinh ngày 13/3/2012.

Anh T phải tạo điều kiện cho chị H được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Võ Thị Kim H và anh Nguyễn Văn T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000453 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Võ Thị Kim H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cơ trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã V nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Lâm